

Số: 01/2023/QĐST-DS

Đ, ngày 08 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2023/TLST - DS ngày 10 tháng 11 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; trụ sở chính: Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phan Đức Tú - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Đặng Văn Dương - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Giang (theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số: 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021). *Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng:* Ông Hoàng Văn Q - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Đ - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Giang (theo Quyết định số 1736/QĐ-BIDV.HG ngày 18/10/2023 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Giang);

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị V - Sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nơi ở hiện nay: Thôn KQ, xã KB, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Phạm Thị V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Giang/Phòng giao dịch Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) số tiền **112.372.006 đồng** (một trăm mười hai triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn không trăm linh sáu đồng), bao gồm cả tiền gốc, tiền lãi phát sinh của khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2022/10900675/ HĐTD ngày

01/3/2022 giữa bên cho vay là Ngân hàng và bên vay là chị Phạm Thị V. Kể từ ngày 01/12/2023, trước ngày 30 hàng tháng, chị V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền tối thiểu là 2.000.000 đồng; số tiền này được trừ vào nợ gốc (tiền lãi được thu khi tất toán khoản vay). Chậm nhất là ngày 01/12/2024, chị V có trách nhiệm tất toán khoản vay cả gốc, lãi theo hợp đồng nói trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Chị Phạm Thị V lập văn bản ủy quyền cho Ngân hàng được toàn quyền đại diện chị để làm các thủ tục thanh toán chế độ chính sách bảo hiểm xã hội một lần tại các cơ quan có thẩm quyền đối với sổ BHXH của chị V; Ngân hàng sử dụng khoản tiền từ việc nhận tiền BHXH để trừ vào tiền nợ gốc chị V đã vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2022/10900675/HĐTD ngày 01/3/2022.

- Về án phí: Chị Phạm Thị V tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là **5.618.600 đồng** (năm triệu sáu trăm mười tám nghìn sáu trăm đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Giang/Phòng giao dịch Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **2.809.300 đồng** (hai triệu tám trăm linh chín nghìn ba trăm đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003651 ngày 10/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Đ;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Hồ sơ vụ án, vp.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Đàm